TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:474/2025/DS-ST
Ngày: 06/6/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung

2. Bà Trần Thị Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 806/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 399/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 336/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn T**

Địa chỉ: , Phường A, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Văn Tâm – chuyên viên thu hồi nợ và thanh lý tài sản **Ngân hàng TMCP Sài Gòn T,** Địa chỉ: Phường A, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Dương Văn Tâm có đơn xin giải quyết vắng mặt lập ngày 05/6/2025)

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ng**

Địa chỉ: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/8/2024, bản tự khai và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 29/4/2024 thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn T và người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T trình bày như sau:

Ngày 29/07/2019 bà Ng có ký với Ngân hàng TMCP Sải Gòn T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Ng Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng bà Ng đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 264.500.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ, bà Ng đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 283.718.056 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà Ng vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng). Ngày 26/08/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 06/6/2025, bà Ng còn nợ Ngân hàng 176.517.341 đ (Một trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm mười bảy ngàn, ba trăm bốn mươi mốt đồng) bao gồm: nợ gốc : 97.584.211 đ (chín mươi bảy triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm mười một đồng); Lãi quá hạn : 78.933.130 đ (bảy mươi tám triệu chín trăm ba mươi ba ngàn một trăm ba mươi đồng).

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 06/6/2025 là 176.517.341 đ (Một trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm mười bảy ngàn, ba trăm bốn mươi mốt đồng) bao gồm: nợ gốc : 97.584.211 đ (chín mươi bảy triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm mười một đồng); Lãi quá hạn : 78.933.130 đ (bảy mươi tám triệu chín trăm ba mươi ba ngàn một trăm ba mươi đồng). Buộc bà Nguyễn Thị Ng phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 07/6/2025 cho đến khi trả hết nợ quy định tại hợp đồng.

Bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện bà Ng tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bà Ng có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà Nguyễn Thị Ng đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời bà Nguyễn Thị Ng đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thị Ng không đến Tòa án để giải quyết vụ án trên. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Ng tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Do đó, bà Nguyễn Thị Ng phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 và Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Ngày 26/01/2019, bà Ng có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng bà Ng đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 264.500,000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ, bà Ng đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 283.718.056 đồng.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 26/01/2019, căn cứ Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, căn cứ vào quá trình sử dụng thẻ tín dụng và căn cứ vào quá trình thanh toán thẻ tín dụng của bà Ng. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đối với bà Nguyễn Thị Ng về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 06/6/2025 là 176.517.341 đ (Một trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm mười bảy ngàn, ba trăm bốn mươi mốt đồng) bao gồm: nợ gốc : 97.584.211 đ (chín mươi bảy triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm mười một đồng); Lãi quá hạn : 78.933.130 đ (bảy mươi tám triệu chín trăm ba mươi ba ngàn một trăm ba mươi đồng). Buộc bà Nguyễn Thị Ng phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 07/6/2025 cho đến khi trả hết nợ quy định tại hợp đồng.

[4]. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T được chấp nhận toàn bộ bà Ng phải chịu án phí trên số tiền mà Ngân hàng TMCP Sài Gòn T được chấp nhận trên số tiền 8.825.867 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đối với bà Nguyễn Thị Ng về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng:

1.1 Buộc bà Nguyễn Thị Ng thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền nợ tính đến ngày 06/6/2025 là 176.517.341 đ (Một trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm mười bảy ngàn, ba trăm bốn mươi mốt đồng) bao gồm: nợ gốc : 97.584.211 đ (chín mươi bảy triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm mười một đồng); Lãi quá hạn : 78.933.130 đ (bảy mươi tám triệu chín trăm ba mươi ba ngàn một trăm ba mươi đồng).

1.2 Kể từ ngày 07/6/2025, bà Nguyễn Thị Ng còn phải tiếp tục chịu khoản lãi suất theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng do bà Nguyễn Thị Ng ký ngày 26/01/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Bà Nguyễn Thị Ng chịu 8.825.867 (tám triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm sáu mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 3.410.814 đ (ba triệu bốn trăm mười ngàn tám trăm mười bốn đồng) là số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042922 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm

2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Thanh Loan